

Số: 564 /QĐ-SNNMT

Hải Phòng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Kênh Cống Tây 1
Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ L=1.840m

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Luật sửa đổi số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số



13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 17.6.CT18/HT-BC ngày 17/06/2025 của Công ty Cổ phần KC Hợp Thành;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ tại Tờ trình số 234/TTr-TLĐ ngày 17/06/2025 và kết quả thẩm định của phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Kênh Cống Tây 1.
2. Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ L=1.840m.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ.
6. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần phát triển xây dựng & tư vấn thiết kế Nam Sơn.
7. Đơn vị thẩm tra: Công ty Cổ phần KC Hợp Thành.
8. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.
9. Mục tiêu xây dựng
Nạo vét, đắp bờ Kênh Cống Tây 1 đoạn từ cống Tây đến kênh Khúc Giản 1

($L=1.840\text{m}$) nhằm tăng cường cấp nguồn nước và tiêu thoát nước cho khu vực Xã Trường Thành, huyện An Lão với tổng diện tích khoảng 200 ha, phục vụ nhu cầu đi lại trong quản lý vận hành và cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, trữ nước phòng chống hạn hán, góp phần ổn định đời sống nhân dân, cải thiện môi trường khu vực, phát triển dân sinh kinh tế lưu vực.

10. Quy mô đầu tư xây dựng

Nạo vét, đắp bờ tuyến kênh dài 1.840m; chiều rộng $B_{\text{bờ trái}} = B_{\text{bờ phải}} = 3,0\text{ m}$ và đắp theo hiện trạng; chiều rộng đáy kênh $B_{\text{đáy}}=2,5\text{ m}$; cao trình đáy kênh: $Z_{\text{đáy}} = (-1,0)\text{ m}$; cao trình bờ kênh $Z_{\text{bờ trái}} = Z_{\text{bờ phải}} = (+2,0)\text{ m}$ - hệ cao độ lục địa; hệ số mái đắp bờ phía kênh $m=1,25$; hệ số mái đắp bờ phía đồng $m = 1,0$.

(Chi tiết tại hồ sơ thiết kế kèm theo)

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi - Thành phần nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế-kỹ thuật.

- QCVN 04-05:2022/BNNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai - Phần I. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 8478:2018: Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- TCVN 4118:2021: Công trình thủy lợi - hệ thống dẫn, chuyển nước - yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4447:2018: Thi công và nghiệm thu công tác đất.

- TCVN 8305:2009: Công trình thủy lợi - Kênh đất - Yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu.

- Các quy chuẩn, quy phạm và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư: **699.520.000 đồng** (Sáu trăm chín mươi chín triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	581.729.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	14.462.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	90.512.000 đồng
- Chi phí khác:	12.817.000 đồng

13. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

14. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ, bảo trì sửa chữa tài sản cố định.

C.N.V.
Ở
NGHIỆP
TRƯỜNG
HỒ HẢI

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Kênh Cống Tây 1 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ $L=1.840m$ với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ có trách nhiệm tổ chức, quản lý thực hiện công trình theo đúng các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 4. Các Ông (bà): Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ, Trưởng phòng Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCKHĐT.



GIÁM ĐỐC

Đương Đình Ổn

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Kênh Công Tây 1 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ L=1.840m

(Kèm theo Quyết định số 64 ngày 7 tháng 6 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức chọn thầu	Thời gian chức năng lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu chức năng lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ	Gói thầu số 01: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình	15.545	Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản có định	Chỉ định thầu (theo quy trình rút gọn)		20 ngày	Quý II, III/2025	Trộn gói	90 ngày
		Gói thầu số 02: Thi công Kênh Công Tây 1 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ L=1.840m	Tổ chức thi công Kênh Công Tây 1 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ L=1.840m	590.556 (chi phí xây dựng + di chuyển máy móc thiết bị)		Chỉ định thầu (theo quy trình rút gọn)		20 ngày	Quý II, III/2025	Trộn gói	90 ngày
Tổng giá trị các gói thầu: 606.101.000 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu, một trăm linh một nghìn đồng)											



